



LỊCH THI BỔ SUNG - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026  
(TRƯỜNG HỢP CÓ LÝ DO CHÍNH ĐÁNG ĐƯỢC DUYỆT)

| STT | Mã LHP       | Sĩ số | Môn thi                                                         | Thứ | Ngày thi   | Giờ thi | Phòng thi | Hình thức thi      | Khoa chủ quản            | Học kỳ | Cột điểm thi | Ghi chú |
|-----|--------------|-------|-----------------------------------------------------------------|-----|------------|---------|-----------|--------------------|--------------------------|--------|--------------|---------|
| 1   | 010100011902 | 1     | Quản trị marketing                                              | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 2   | 010100011909 | 1     | Quản trị marketing                                              | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 3   | 010100012302 | 2     | Văn hóa doanh nghiệp                                            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 4   | 010100012304 | 1     | Văn hóa doanh nghiệp                                            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 5   | 010100013901 | 2     | Quản trị khai thác cảng hàng không, sân bay                     | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 6   | 010100052404 | 1     | Lịch sử Đảng                                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 7   | 010100052406 | 2     | Lịch sử Đảng                                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 8   | 010100052408 | 1     | Lịch sử Đảng                                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 9   | 010100052410 | 1     | Lịch sử Đảng                                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 10  | 010100052421 | 1     | Lịch sử Đảng                                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 11  | 010100052426 | 2     | Lịch sử Đảng                                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 12  | 010100087501 | 1     | An toàn và bảo mật thông tin                                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin |        |              |         |
| 13  | 010100093709 | 1     | Dẫn luận ngôn ngữ học                                           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 14  | 010100093710 | 1     | Dẫn luận ngôn ngữ học                                           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 15  | 010100095002 | 1     | Tiếng Anh chuyên ngành Logistics                                | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 16  | 010100095004 | 1     | Tiếng Anh chuyên ngành Logistics                                | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 17  | 010100095901 | 3     | Tiếng Anh Quản trị Du lịch (English for Tourism Administration) | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 18  | 010100111902 | 2     | Tiếng Anh 3                                                     | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 19  | 010100122403 | 1     | Tiếng Anh chuyên ngành Khai thác Thương mại Hàng không 2        | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |         |
| 20  | 010100137704 | 1     | Quản trị quan hệ lao động                                       | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 21  | 010100148801 | 1     | Dịch vụ khách hàng                                              | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không  |        |              |         |
| 22  | 010100153602 | 1     | Creativity and Innovation Management                            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |        |              |         |
| 23  | 010110000601 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 24  | 010110000607 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 25  | 010110000610 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 26  | 010110000614 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 27  | 010110000618 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 28  | 010110000631 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 29  | 010110000635 | 1     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |
| 30  | 010110000639 | 3     | Pháp luật đại cương                                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A113      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |        |              |         |

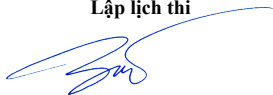
| STT | Mã LHP       | Sĩ số | Môn thi                                 | Thứ | Ngày thi   | Giờ thi | Phòng thi | Hình thức thi      | Khoa chủ quản                      | Học kỳ | Cột điểm thi | Ghi chú    |
|-----|--------------|-------|-----------------------------------------|-----|------------|---------|-----------|--------------------|------------------------------------|--------|--------------|------------|
| 31  | 010110006008 | 1     | Tổng quan hàng không dân dụng           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              |            |
| 32  | 010110006017 | 2     | Tổng quan hàng không dân dụng           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              |            |
| 33  | 010110006021 | 1     | Tổng quan hàng không dân dụng           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              |            |
| 34  | 010110006022 | 1     | Tổng quan hàng không dân dụng           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              |            |
| 35  | 010110006106 | 1     | Kinh tế vi mô                           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              |            |
| 36  | 010110006135 | 1     | Kinh tế vi mô                           | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              |            |
| 37  | 010151100510 | 2     | Toán rời rạc                            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin           |        |              |            |
| 38  | 010171101114 | 1     | Ngữ pháp Trung cấp                      | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              |            |
| 39  | 010171101115 | 1     | Ngữ pháp Trung cấp                      | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              |            |
| 40  | 010171101117 | 1     | Ngữ pháp Trung cấp                      | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              |            |
| 41  | 011100002901 | 1     | Khí tượng hàng không                    | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Khai thác hàng không          |        |              |            |
| 42  | 011100019902 | 1     | Đo lường điện tử                        | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 43  | 011100071302 | 1     | Khai thác và quản lý tàu bay            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh           |        |              |            |
| 44  | 011100081801 | 1     | Thiết kế phương thức bay                | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Khai thác hàng không          |        |              |            |
| 45  | 011100089102 | 2     | Cảm biến                                | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 46  | 011100089104 | 1     | Cảm biến                                | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 47  | 011110000603 | 3     | Pháp luật đại cương                     | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản                        |        |              |            |
| 48  | 011110000605 | 2     | Pháp luật đại cương                     | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản                        |        |              |            |
| 49  | 011110000606 | 1     | Pháp luật đại cương                     | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản                        |        |              |            |
| 50  | 011153000106 | 1     | An toàn điện                            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 51  | 011153000202 | 1     | Linh kiện điện tử                       | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 52  | 011153000203 | 1     | Linh kiện điện tử                       | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 53  | 011153000204 | 3     | Linh kiện điện tử                       | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 54  | 011154103903 | 1     | Khí động lực học cơ bản                 | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              |            |
| 55  | 011154103905 | 2     | Khí động lực học cơ bản                 | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              |            |
| 56  | 010100093011 | 1     | Đọc - Viết 4                            | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              | Ghép phòng |
| 57  | 010100121503 | 1     | Biên dịch                               | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              | Ghép phòng |
| 58  | 010100123302 | 1     | Quản trị điểm đến du lịch               | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 59  | 010100133204 | 1     | Thương mại điện tử                      | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 60  | 010100141602 | 1     | Nghiệp vụ tổ chức sự kiện trong du lịch | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 61  | 010100148901 | 2     | Địa lý kinh tế vùng Đông Nam Á          | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 62  | 010100158301 | 1     | Cân bằng trọng tải                      | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 63  | 010100174901 | 2     | Dangerous Goods                         | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 64  | 010172110203 | 1     | Tổng quan du lịch                       | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |

| STT | Mã LHP       | St số | Môn thi                                                     | Thứ | Ngày thi   | Giờ thi | Phòng thi | Hình thức thi      | Khoa chủ quản            | Học kỳ           | Cột điểm thi | Ghi chú    |
|-----|--------------|-------|-------------------------------------------------------------|-----|------------|---------|-----------|--------------------|--------------------------|------------------|--------------|------------|
| 65  | 011100117801 | 1     | Yếu tố con người và An toàn                                 | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không |                  |              | Ghép phòng |
| 66  | 011100117802 | 3     | Yếu tố con người và An toàn                                 | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không |                  |              | Ghép phòng |
| 67  | 011100140002 | 1     | Truyền số liệu và mạng máy tính                             | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Điện - Điện tử      |                  |              | Ghép phòng |
| 68  | 011100185801 | 1     | Aerodynamics 1                                              | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B204      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không |                  |              | Ghép phòng |
| 69  | 011100064101 | 5     | Kỹ thuật nhiệt                                              | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B303      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không |                  |              | Ghép phòng |
| 70  | 011100064103 | 6     | Kỹ thuật nhiệt                                              | 2   | 02/02/2026 | 7:30    | B303      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không |                  |              | Ghép phòng |
| 71  | 010100002201 | 1     | Giáo dục thể chất-bóng chuyền                               | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | Sân tập 3 | Thực hành          | Khoa Cơ bản              |                  |              | Ghép SAN   |
| 72  | 010100002202 | 4     | Giáo dục thể chất-bóng chuyền                               | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | Sân tập 3 | Thực hành          | Khoa Cơ bản              |                  |              | Ghép SAN   |
| 73  | 010100002203 | 1     | Giáo dục thể chất-bóng chuyền                               | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | Sân tập 3 | Thực hành          | Khoa Cơ bản              |                  |              | Ghép SAN   |
| 74  | 010100002204 | 1     | Giáo dục thể chất-bóng chuyền                               | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | Sân tập 3 | Thực hành          | Khoa Cơ bản              |                  |              | Ghép SAN   |
| 75  | 010100024401 | 2     | Chủ nghĩa xã hội khoa học                                   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 76  | 010100024403 | 1     | Chủ nghĩa xã hội khoa học                                   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              | HK 3 (2024-2025) |              |            |
| 77  | 010100024405 | 1     | Chủ nghĩa xã hội khoa học                                   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 78  | 010100024407 | 1     | Chủ nghĩa xã hội khoa học                                   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 79  | 010100060102 | 1     | Pháp luật hàng không                                        | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 80  | 010100084703 | 1     | Lý thuyết đồ thị                                            | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin |                  |              |            |
| 81  | 010100084704 | 5     | Lý thuyết đồ thị                                            | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin |                  |              |            |
| 82  | 010100084705 | 1     | Lý thuyết đồ thị                                            | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin |                  |              |            |
| 83  | 010100095401 | 1     | Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 2 | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |                  |              |            |
| 84  | 010100095403 | 1     | Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật Hàng không và Quản lý bay 2 | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |                  |              |            |
| 85  | 010100096001 | 3     | Tiếng Anh nghiệp vụ điều hành du lịch                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Ngoại ngữ           |                  |              |            |
| 86  | 010100145504 | 1     | Quản trị chất lượng dịch vụ                                 | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |                  |              |            |
| 87  | 010100145507 | 1     | Quản trị chất lượng dịch vụ                                 | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |                  |              |            |
| 88  | 010100162201 | 1     | Cross-Cultural Management                                   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh |                  |              |            |
| 89  | 010110000109 | 1     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 90  | 010110000111 | 1     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 91  | 010110000117 | 1     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 92  | 010110000130 | 2     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 93  | 010110000145 | 1     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 94  | 010151100108 | 1     | Nhập môn ngành Công nghệ thông tin                          | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin |                  |              |            |
| 95  | 011100001303 | 1     | Pháp luật hàng không                                        | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 96  | 011100024401 | 1     | Chủ nghĩa xã hội khoa học                                   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 97  | 011110000104 | 1     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |
| 98  | 011110000110 | 1     | Triết học Mác - Lênin                                       | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Cơ bản              |                  |              |            |

| STT | Mã LHP       | St số | Môn thi                                      | Thứ | Ngày thi   | Giờ thi | Phòng thi | Hình thức thi      | Khoa chủ quản                      | Học kỳ | Cột điểm thi | Ghi chú    |
|-----|--------------|-------|----------------------------------------------|-----|------------|---------|-----------|--------------------|------------------------------------|--------|--------------|------------|
| 99  | 010100111301 | 1     | Môi trường và phát triển bền vững hàng không | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 100 | 010100123406 | 1     | Quản trị kinh doanh lữ hành                  | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 101 | 010100123801 | 1     | Thiết kế và điều hành chương trình du lịch   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 102 | 010100123802 | 1     | Thiết kế và điều hành chương trình du lịch   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 103 | 010100123803 | 1     | Thiết kế và điều hành chương trình du lịch   | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 104 | 010100158204 | 1     | Quản trị doanh thu hàng hàng không           | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 105 | 011100004001 | 3     | Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không         | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Khai thác hàng không          |        |              | Ghép phòng |
| 106 | 011100004002 | 3     | Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không         | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Khai thác hàng không          |        |              | Ghép phòng |
| 107 | 011100014801 | 1     | Cơ sở điều khiển tự động                     | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Điện - Điện tử                |        |              | Ghép phòng |
| 108 | 011100118001 | 2     | Động cơ và lực đẩy                           | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 109 | 011100118002 | 2     | Động cơ và lực đẩy                           | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 110 | 011100118003 | 3     | Động cơ và lực đẩy                           | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 111 | 011100185201 | 1     | Fundamentals of Automatic Control            | 2   | 02/02/2026 | 9:30    | B105      | Tự luận            | Khoa Điện - Điện tử                |        |              | Ghép phòng |
| 112 | 010171100601 | 1     | Đọc - Viết B1.1                              | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Kiểm tra viết      | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              | Ghép phòng |
| 113 | 010171100614 | 2     | Đọc - Viết B1.1                              | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Kiểm tra viết      | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              | Ghép phòng |
| 114 | 010100094506 | 1     | Kỹ năng đàm phán                             | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B201      | Thuyết trình       | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              | Ghép phòng |
| 115 | 010100094508 | 1     | Kỹ năng đàm phán                             | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B201      | Thuyết trình       | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              | Ghép phòng |
| 116 | 010100085005 | 1     | Phân tích và thiết kế thuật giải             | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Công nghệ thông tin           |        |              |            |
| 117 | 010130002104 | 1     | Quản trị học                                 | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh           |        |              |            |
| 118 | 010130002132 | 1     | Quản trị học                                 | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | A114      | Trắc nghiệm online | Khoa Quản trị kinh doanh           |        |              |            |
| 119 | 010100111501 | 1     | Tinh thần lãnh đạo Hàng không                | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Quản trị kinh doanh           |        |              | Ghép phòng |
| 120 | 010100158101 | 1     | Quản trị đội tàu bay hàng hàng không         | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Kinh tế hàng không            |        |              | Ghép phòng |
| 121 | 010100189101 | 1     | Tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp              | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 122 | 010100189104 | 1     | Tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp              | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Du lịch và Dịch vụ hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 123 | 011100105501 | 1     | Khí động học 1                               | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 124 | 011100105502 | 2     | Khí động học 1                               | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 125 | 011100105503 | 1     | Khí động học 1                               | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 126 | 011100184701 | 1     | Strength of Materials                        | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              | Ghép phòng |
| 127 | 011100193501 | 1     | Sức bền vật liệu                             | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Xây dựng                      |        |              | Ghép phòng |
| 128 | 011100193502 | 1     | Sức bền vật liệu                             | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Xây dựng                      |        |              | Ghép phòng |
| 129 | 011100193503 | 1     | Sức bền vật liệu                             | 2   | 02/02/2026 | 12:30   | B105      | Tự luận            | Khoa Xây dựng                      |        |              | Ghép phòng |
| 130 | 011153000505 | 1     | Thực hành Kỹ thuật Điện tử                   | 3   | 03/02/2026 | 7:30    | G404      | Báo cáo            | Khoa Điện - Điện tử                |        |              |            |
| 131 | 010100094201 | 1     | Kỹ năng Thuyết trình                         | 3   | 03/02/2026 | 7:30    | B004      | Thuyết trình       | Khoa Ngoại ngữ                     |        |              |            |
| 132 | 011100183901 | 1     | Thermal Engineering                          | 3   | 03/02/2026 | 7:30    | B201      | Tự luận            | Khoa Kỹ thuật Hàng không           |        |              |            |

| STT | Mã LHP       | Sĩ số | Môn thi                               | Thứ | Ngày thi   | Giờ thi | Phòng thi | Hình thức thi               | Khoa chủ quản            | Học kỳ | Cột điểm thi | Ghi chú    |
|-----|--------------|-------|---------------------------------------|-----|------------|---------|-----------|-----------------------------|--------------------------|--------|--------------|------------|
| 133 | 010171101314 | 1     | Ngữ âm thực hành                      | 3   | 03/02/2026 | 7:30    | B004      | Vấn đáp                     | Khoa Ngoại ngữ           |        |              | Ghép phòng |
| 134 | 010171101315 | 1     | Ngữ âm thực hành                      | 3   | 03/02/2026 | 7:30    | B004      | Vấn đáp                     | Khoa Ngoại ngữ           |        |              | Ghép phòng |
| 135 | 011100105902 | 2     | Cơ học bay 2                          | 3   | 03/02/2026 | 9:30    | B105      | Báo cáo                     | Khoa Kỹ thuật Hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 136 | 011100105903 | 12    | Cơ học bay 2                          | 3   | 03/02/2026 | 9:30    | B105      | Báo cáo                     | Khoa Kỹ thuật Hàng không |        |              | Ghép phòng |
| 137 | 010100040607 | 1     | Phương pháp nghiên cứu khoa học (NNA) | 3   | 03/02/2026 | 9:30    | B004      | Thuyết trình                | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |            |
| 138 | 011100112001 | 1     | Tiếng Anh 4                           | 3   | 03/02/2026 | 9:30    | B201      | Trắc nghiệm (phiếu trả lời) | Khoa Ngoại ngữ           |        | Nghe         |            |
| 139 | 010171100106 | 1     | Nghe - Nói B1.1                       | 3   | 03/02/2026 | 9:30    | B004      | Vấn đáp                     | Khoa Ngoại ngữ           |        |              |            |

Lập lịch thi



Dương Gia Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thiện Lưu